TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Nương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Thái Thị Thuý Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa****:*** Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S** (gọi tắt là S1); trụ sở: số 266-268, N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**- chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền của bà D là ông Nguyễn Thanh B. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thanh B*:* Bà **Trần Lam T**, sinh năm 1998**;** chức vụ: Chuyên viên kinh doanh thẻ. Địa chỉ: Số C, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh**.** (theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2024) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thái N**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, Khu phố C, Phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Lam T trình bày:***

Ngày 03/01/2023, ông Nguyễn Thái N đề nghị Ngân hàng TMCP S – Phòng G cấp khoản vay dưới dạng phát hành thẻ tín dụng. Hạn mức 25.000.000 đồng. Ngày 11/01/2023, S1 phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Thái N.

Ngày 11/01/2023, ông Nguyễn Thái N rút tại ATM số tiền 14.000.000 đồng. Ngày 13/01/2023, ông Nguyễn Thái N rút tại ATM số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 15/01/2023, ông Nguyễn Thái N rút tại ATM số tiền 2.200.000 đồng. Ngày 16/01/2023, ông Nguyễn Thái N quẹt thẻ tại M số tiền 2.700.000 đồng. Ngày 28/01/2023, ông Nguyễn Thái N quẹt thẻ tại M số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 03/02/2023, ông Nguyễn Thái N rút tại ATM số tiền 450.000 đồng.

Trong trường hợp này hạn mức nợ tối đa là 25.000.000 đồng. Trong quá trình giao dịch, ông Nguyễn Thái N có giảm vốn (trả bớt nợ) thì được phép rút lại phần vốn đã trả với điều kiện: Trong mọi trường hợp, số tiền rút không được vượt quá 25.000.000 đồng.Theo sao kê chi tiết ngày 10/02/2023, ông Nguyễn Thái N đã có 5 lần giao dịch (rút tiền tại máy ATM) và có 2 lần quẹt thẻ tại MPOS và 1 lần nạp tiền điện thoại với tổng cộng là 26.912.242 đồng. Anh N đã thanh toán gồm 1 kỳ, bao gồm vốn, lãi, phí liên quan là 2.820.000 đồng. Đến 06/2023 ông N không thực hiện thanh toán cho bên ngân hàng nên dư nợ cuối kì là 29.602.948 đồng.

Nay ra toà chị Trần Lam T đại diện theo uỷ quyền cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu ông Nguyễn Thái N phải trả cho S1 số tiền dư nợ trong hạn 29.602.948 đồng và L quá hạn là 26.433.074 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 56.036.022 đồng. Đồng thời ông Nguyễn Thái N còn phải trả lãi quá hạn theo quy định, phát sinh sau ngày 30/09/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng vay.

* Bị đơn ông Nguyễn Thái N được được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên toà nên không có trình bày.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S, buộc ông Nguyễn Thái N phải thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là 56.036.022 đồng. Sau ngày 30/9/2024 cho đến khi trả hết nợ ông N còn phải chịu tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng với ngân hàng; T1 án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Trần Lam T vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thái N vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là có căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Ngày 03/01/2023, ông Nguyễn Thái N đề nghị S1 cấp khoản vay tín chấp dưới dạng phát hành thẻ tín dụng. Ngày 11/01/2023 Ngân hàng S1 đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức thẻ 25.000.000 đồng. Lãi suất lúc phát hành thẻ là 33,2%/năm.

Ngày 11/01/2023 đến 10/02/2023, căn cứ hạn mức 25.000.000 đồng đã được duyệt, ông Nguyễn Thái N sử dụng thẻ Tín dụng để rút tiền mặt 05 lần; 02 lần quyẹt thẻ và 1 lần nạp tiền điện thoại với tổng tiền là 26.912.242 đồng. ông N đã thanh toán cho Ngân hàng gồm 1 kỳ, bao gồm vốn, lãi, phí liên quan là 2.820.000 đồng. Đến tháng 06/2023 ông N không thực hiện thanh toán cho bên ngân hàng nên dư nợ cuối kì là 29.602.948 đồng. Do ông N không thanh toán nợ cho Ngân hàng đúng hạn theo hợp đồng vay với Ngân hàng S1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Tại phiên tòa, bà Trần Lam T đại diện theo uỷ quyền cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu ông Nguyễn Thái N phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 56.036.022 đồng. Sau ngày 30/9/2024 cho đến khi trả hết nợ ông N còn phải chịu tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng với ngân hàng.

[4]. Bị đơn ông Nguyễn Thái N được được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên toà nên không có trình bày. Ông N phải chịu trách nhiệm về việc không đến phiên toà để trình bày.

[5]. Qua xem xét hồ sơ vụ án thể hiện Ngân hàng S1 có cấp thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thái N. Lãi suất lúc phát hành thẻ: 33,2%/năm, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Ông Nguyễn Thái N bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/02/2023 với tổng số tiền là 26.912.242 đồng. Anh N đã thanh toán cho Ngân hàng gồm 1 kỳ, bao gồm vốn, lãi, phí liên quan là 2.820.000 đồng. Đến 06/2023 ông N không thực hiện thanh toán cho bên ngân hàng nên dư nợ cuối kì là 29.602.948 đồng. Do ông N không thanh toán tiền cho ngân hàng đúng hạn. Từ tháng 07/2023 thẻ tín dung của ông N đã chuyển nhóm 3 nên áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định, lãi quá hạn đến ngày 30/09/2024 là 26.433.074 đồng và dư nợ trong hạn là 29.602.948 đồng. Do đó, nay Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S yêu cầu ông Nguyễn Thái N phải có trách trả cho ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 56.036.022 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6].Về án phí: Theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông N phải chịu án phí là: 2.801.800 đồng.

[7]. Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S đối với ông Nguyễn Thái N về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Thái N có nghĩa vụ trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền gốc, lãi, phí trong hạn là 29.602.948 đồng và L quá hạn là 26.433.074 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 56.036.022 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi hai đồng).

Ông N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/9/2024 đối với số tiền dư nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Thái N phải chịu 2.801.800 đồng (Hai triệu tám trăm lẻ một nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.033.000 đồng (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010977 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim N1